

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
Số: 1021/QĐ-ĐHCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ**

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (Đại học CNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 08 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-ĐHQG ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học và Khoa học công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học CNTT.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 44/QĐ-ĐHCNTT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học CNTT ban hành Quy định về việc mở ngành đào tạo.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng các đơn vị Phòng, Ban, Khoa, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Tú Anh

## QUY ĐỊNH

### Mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

(Kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHNCTT ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ Thông tin)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này bao gồm: quy định chung; điều kiện; trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động ngành đào tạo; tổ chức thực hiện mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Quy định này áp dụng cho việc mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại trường Đại học Công nghệ Thông tin (gọi tắt là Trường) gồm:

a) Các ngành đào tạo có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

b) Các ngành đào tạo chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học (Danh mục ngành đào tạo) là danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục ngành đào tạo.

3. Ngành đào tạo liên ngành là ngành mang tính tổng hợp kiến thức khoa học của nhiều ngành khác nhau.

4. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.



6. Ngành phù hợp với ngành đào tạo dự kiến mở là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục ngành đào tạo. Các trường hợp đặc biệt:

a) Trường hợp ngành dự kiến mở chưa được đào tạo trong nước hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp, ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo.

b) Trường hợp ngành dự kiến mở là ngành đào tạo liên ngành, ngành phù hợp là ngành thuộc cùng nhóm ngành với một trong các ngành gốc.

c) Trường hợp ngành dự kiến mở được hình thành trên cơ sở tách ra từ một ngành theo yêu cầu của khoa học, công nghệ và thực tiễn nghề nghiệp, ngành phù hợp là ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành gốc.

d) Các trường hợp khác, Trường báo cáo cho ĐHQG-HCM xem xét, quyết định.

7. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo (như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác).

8. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường, cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường theo quy định hiện hành của BGD&ĐT quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học trong cả năm học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

9. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện theo quy định tại khoản 8 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Trường.

10. Giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy chương trình đào tạo là giảng viên được đào tạo ở trình độ và ngành có kiến thức chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở; đồng thời đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học tối thiểu từ 02 năm trở lên đối với các học phần tương ứng trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở hoặc đã có các công trình khoa học liên quan đến nội

dung được dự kiến phân công giảng dạy được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

#### 11. Danh mục từ viết tắt:

BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CSĐT	Cơ sở đào tạo
ĐHCNTT	Đại học Công nghệ Thông tin
ĐHQG-HCM	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
ĐVCM	Đơn vị chuyên môn
P.DL&CNTT	Phòng Dữ liệu và Công nghệ Thông tin
P.ĐTĐH	Phòng Đào tạo Đại học
P.SDH&KH-CN	Phòng Đào tạo Sau Đại học và Khoa học Công nghệ
P.TTPC&ĐBCL	Phòng Thanh tra Pháp chế và Đảm bảo chất lượng

#### Điều 3. Mục tiêu của quy định mở ngành

1. Đảm bảo thực hiện mở ngành đào tạo theo định hướng, chủ trương chung của Trường và của ĐHQG-HCM, về phát triển ngành nghề đào tạo và theo sự phát triển của xã hội.

2. Là cơ sở pháp lý cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về mở ngành đào tạo tại Trường.

### Chương II

#### ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

##### Điều 4. Điều kiện chung

Điều kiện chung khi mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, bao gồm:

1. Về ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở:

a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường được ĐHQG-HCM phê duyệt.

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT. Trường hợp tên ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục ngành đào tạo, ĐVCM xây dựng Đề án mở ngành đào tạo thí điểm cần thuyết minh:

- Căn cứ khoa học và thực tiễn hình thành ngành đào tạo mới (trên cơ sở tách ra từ một ngành hoặc kết hợp một số ngành theo yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ và thực tiễn nghề nghiệp).

- Sự khác biệt tối thiểu là 30% về kiến thức và kỹ năng chuyên môn so với các ngành hiện có thuộc nhóm ngành dự kiến sắp xếp trong Danh mục ngành đào tạo.

- Có số liệu phân tích, đánh giá và dự báo tin cậy về nhu cầu nguồn nhân lực mà các ngành đào tạo hiện tại không đáp ứng được và khả năng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực mà các ngành đào tạo khác không đáp ứng được.

- Đã được đào tạo tại nhiều cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới hoặc đã được liệt kê ở ít nhất hai bảng phân loại các chương trình và ngành đào tạo thông dụng trên thế giới.

c) Trường hợp khác do ĐHQG-HCM xem xét và quyết định.

2. Chương trình đào tạo phải đảm bảo:

a) Chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính hệ thống, liên thông giữa các chương trình, ngành và trình độ đào tạo; tính mềm dẻo, linh hoạt trong quá trình đào tạo thông qua các thành phần bổ trợ, tự chọn để người học lựa chọn, xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với năng lực, điều kiện và định hướng nghề nghiệp; đồng thời đảm bảo phù hợp với các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục; phát huy thế mạnh của Trường.

b) Cấu trúc chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần, ngành học, trình độ đào tạo, phù hợp với quy định về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

c) Theo hướng tham khảo, tiếp cận và sử dụng các chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp; bảo đảm quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

d) Thể hiện tính thực tiễn, hiệu quả của chương trình đào tạo thông qua việc gắn kết, hợp tác hoạt động đào tạo của chương trình đào tạo với các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và các cơ sở sử dụng người học sau khi tốt nghiệp.

3. Về đội ngũ giảng viên

a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo.

b) Đối với mở ngành đào tạo liên ngành, ĐVCM trình kế hoạch/phương án sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực chung của Trường, cũng như của hệ thống ĐHQG-HCM để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo.

#### 4. Về cơ sở vật chất

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo.

b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

c) Bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu truyền thống và điện tử hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, đảm bảo có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.

d) Đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của BGD&ĐT, ĐHQG-HCM và các quy định khác có liên quan của pháp luật lên Cổng thông tin đào tạo của Trường.

5. ĐVCM quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

6. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của BGD&ĐT, ĐHQG-HCM để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.

#### 7. Chủ trương mở ngành đào tạo:

a) Hội đồng Trường có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo do ĐVCM đề xuất.

b) Nếu mở ngành đào tạo liên ngành có nhiều CSĐT tham gia thực hiện chương trình đào tạo hoặc ngành đào tạo thí điểm thì ĐVCM đề xuất chủ trương thông qua Trường để trình Hội đồng ĐHQG-HCM thông qua chủ trương.

#### **Điều 5. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học**

ĐVCM đề xuất mở ngành đào tạo trình độ đại học phải đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 4 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành đào tạo liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Quy định này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 hoặc chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

4. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 của Quy định này phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học.

#### **Điều 6. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ**

ĐVCM đề xuất mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 4 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường và của ĐHQG-HCM.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ đại học ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ đại học chưa có trong Danh mục ngành đào tạo.

5. Nếu không đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này thì ĐVCM phối hợp phải thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với Quy định này và so với các cơ sở đào tạo trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ của CSĐT; ngành đào tạo dự kiến mở thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **Điều 7. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ**

ĐVCM đề xuất mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phải đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 4 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy phải bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường và của ĐHQG-HCM để giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo, trong đó phải có giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường và của ĐHQG-HCM.

4. Đã đào tạo và cấp bằng trình độ thạc sĩ ngành tương ứng, hoặc ngành phù hợp trong trường hợp ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ chưa có trong Danh mục ngành đào tạo.

5. Nếu không đáp ứng được điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này thì ĐVCM chủ trì, phối hợp với P.SDH&KH-CN xây dựng thuyết minh sự đáp ứng vượt trội về các điều kiện khác so với Quy định này và so với các cơ sở đào tạo trong nước, bao gồm: đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, uy tín chuyên môn); cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu; năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; số ngành đào tạo và số người học đã được cấp bằng tốt nghiệp tiến sĩ của Trường; ngành đào tạo dự kiến mở



thuộc lĩnh vực ưu tiên hoặc có nhu cầu cấp thiết đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### Chương III

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

**Điều 8. Trình tự, thủ tục xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo**

1. Trường ĐVCM căn cứ trên kế hoạch chiến lược tổ chức việc xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành đào tạo. Nội dung đề xuất chủ trương mở ngành:

a) Về sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo: báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng và chiến lược của Trường, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước.

b) Về năng lực của ĐVCM và của Trường: Báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của ĐVCM và của Trường đối với ngành và trình độ đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.

c) Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở: Báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội.

d) Về giải pháp và lộ trình thực hiện: Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

đ) Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro: Báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

2. Thẩm định chủ trương mở ngành

a) Đối với ngành đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT: Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường tổ chức thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với ngành đào tạo thí điểm chưa có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT: Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường thông qua chủ trương trước khi báo cáo ĐHQG tổ chức thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo thí điểm theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

### 3. Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo:

a) Đối với ngành đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT: Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng Trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo và báo cáo ĐHQG-HCM.

b) Trường hợp đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo liên ngành có nhiều CSĐT tham gia thực hiện chương trình đào tạo: ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo liên ngành.

c) Đối với ngành đào tạo thí điểm chưa có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT: ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo thí điểm.

d) Phê duyệt chủ trương dựa trên các nội dung:

- Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Trường, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế.

- Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả.

- Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

## **Điều 9. Xây dựng đề án mở ngành đào tạo**

### 1. Giao nhiệm vụ xây dựng và triển khai đề án mở ngành đào tạo

Hiệu trưởng giao ĐVCM hoặc nhóm chuyên gia tổ chức việc xây dựng Đề án mở ngành đào tạo đối với các ngành đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT.

Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định việc xây dựng Đề án mở ngành đào tạo đối với các ngành đào tạo thí điểm chưa có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT và các ngành đào tạo liên ngành có nhiều CSĐT tham gia thực hiện chương trình đào tạo.

### 2. Thành lập Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo để triển khai xây dựng đề án dựa trên đề xuất của Trường ĐVCM hoặc nhóm chuyên gia được xác định ở khoản 1 Điều này.

Thành phần tham gia Tổ soạn thảo là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển CTĐT; bao gồm từ 5 đến 9 thành viên với cơ cấu như sau:

- Tổ trưởng: Có học vị tiến sĩ;

- Ủy viên:

- + 1 hoặc 2 đại diện ĐVCM liên quan (học vị tiến sĩ đối với mở ngành đào tạo sau đại học, học vị thạc sĩ trở lên đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học);
- + 1 đại diện ĐVQL (có học vị từ thạc sĩ trở lên);
- + 1 hoặc 2 giảng viên đúng ngành đào tạo (học vị tiến sĩ đối với mở ngành đào tạo sau đại học, học vị thạc sĩ trở lên đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học);
- + 1 nhà khoa học hoặc chuyên gia giáo dục;
- + 1 hoặc 2 đại diện doanh nghiệp/cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành đào tạo;
- + Các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành đào tạo.

### 3. Trình tự xây dựng đề án mở ngành đào tạo

a) Tổ soạn thảo đề án xây dựng đề án mở ngành đào tạo đảm bảo thực hiện theo trình tự sau đây:

- Bước 1: Phối hợp với P.TTTC&ĐBCL tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu xã hội về ngành đào tạo; kết hợp với khảo sát yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường.
- Bước 2: Xây dựng chương trình đào tạo:
  - + Tổ chức xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình theo kiến thức, kỹ năng, năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình. Xây dựng ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình;
  - + Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra;
  - + Đối chiếu, so sánh với ít nhất 02 chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo, nêu rõ % tín chỉ tương đương và có phân tích những điểm giống, khác nhau giữa hai chương trình;
  - + Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo chương trình đào tạo đã xác định.

+ Xây dựng kế hoạch rà soát chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo.

- Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý, các đơn vị tuyển dụng, giảng viên về chương trình đào tạo và hoàn thiện chương trình đào tạo theo các góp ý;
- Bước 4: Hoàn chỉnh đề án mở ngành đào tạo và chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này;
- Bước 5: Trình đề án mở ngành đào tạo cho Hội đồng Khoa của ĐVCM (nếu có) thông qua và tiếp tục hoàn thiện theo góp ý (nếu có);
- Bước 6: Trình đề án mở ngành đào tạo cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường thông qua và tiếp tục hoàn thiện theo góp ý (nếu có).

b) Trường tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 11 của Quy định này;

c) Hiệu trưởng xem xét đề án mở ngành đào tạo, báo cáo ĐHQG-HCM về kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo để ĐHQG-HCM có ý kiến chỉ đạo trước khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo. Đề án mở ngành đào tạo báo cáo ĐHQG-HCM phải có chữ ký của Hiệu trưởng;

d) Tổ soạn thảo đề án điều chỉnh đề án mở ngành đào tạo theo chỉ đạo của ĐHQG-HCM (nếu có);

e) Hiệu trưởng ký quyết định mở ngành đào tạo, báo cáo BGD&ĐT, ĐHQG-HCM.

4. Kinh phí xây dựng đề án mở ngành đào tạo: Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo lập dự trù kinh phí căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực tế thực hiện. Bảng dự trù kinh phí phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

#### **Điều 10. Hồ sơ thẩm định đề án mở ngành đào tạo**

Hồ sơ thẩm định đề án mở ngành đào tạo có trình tự/cấu trúc như sau:

1. Bìa đề án (theo mẫu đính kèm tại Phụ lục IX)
2. Tờ trình về mở ngành đào tạo (theo mẫu đính kèm tại Phụ lục X)
3. Đề án mở ngành đào tạo:
  - Trình độ đại học: theo hướng dẫn tại Phụ lục I.
  - Trình độ thạc sĩ: theo hướng dẫn tại Phụ lục II.
  - Trình độ tiến sĩ: theo hướng dẫn tại Phụ lục III.

#### **Điều 11. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo**

1. Giám đốc ĐHQG-HCM ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đào tạo thí điểm chưa có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT, mở ngành đào tạo liên ngành có nhiều CSĐT tham gia thực hiện chương trình đào tạo. ĐVCM

chuẩn bị 03 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Quy định này để Trường gửi ĐHQG-HCM tổ chức Hội đồng thẩm định.

2. Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành đối với ngành đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT, bao gồm từ 5 đến 9 thành viên với cơ cấu như sau:

- Chủ tịch: Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;
- Ủy viên:
  - + Đại diện lãnh đạo Ban Đào tạo của ĐHQG-HCM;
  - + Đại diện lãnh đạo P.ĐTĐH/P.SDH&KHCV và các phòng chức năng có liên quan của Trường;
  - + Ủy viên phản biện: tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo khác nhau (là giáo sư, phó giáo sư, hoặc tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành phù hợp, tối thiểu 01 ủy viên phản biện là đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành đào tạo (đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học).
- Thư ký: chuyên viên của ĐVQL.

3. Các thành viên đã tham gia Hội đồng xây dựng/Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo hoặc đã tham gia đóng góp ý kiến cho đề án thì không được là thành viên Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo.

4. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ. Hội đồng không được tổ chức thẩm định trong các trường hợp sau: vắng mặt chủ tịch hoặc thư ký, vắng mặt phản biện, vắng mặt từ 1/3 thành viên Hội đồng.

5. Hội đồng thẩm định nhận xét, đánh giá nội dung đề án mở ngành đào tạo theo Phụ lục IV, Phụ lục V. Thư ký không viết nhận xét và đánh giá.

6. Chủ tịch Hội đồng thẩm định dựa trên các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và điểm đánh giá để kết luận đề án mở ngành đào tạo. Kết luận phải nêu rõ: điểm đánh giá đề án mở ngành đào tạo (đánh giá là đạt nếu điểm trung bình từ 70 điểm trở lên theo thang điểm 100 điểm, thấp hơn 70 điểm là không đạt); Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua đề án mở ngành đào tạo.

### **Điều 12. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo**

1. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo, ĐHQG-HCM/Trường phải tổ chức Hội đồng thẩm định, hoàn thiện hồ sơ theo các góp ý của Hội đồng. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đề án mở ngành đào tạo đã hoàn chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.
- b) Biên bản; phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng thẩm định.

c) Văn bản giải trình về các nội dung đã được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý và có xác nhận của Hội đồng thẩm định.

2. Đối với việc mở các ngành đào tạo có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT, được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng ban hành quyết định việc mở ngành đào tạo.

b) P.ĐTĐH (đối với mở ngành trình độ đại học) hoặc P.SĐH&KH-CN (đối với mở ngành trình độ sau đại học) gửi hồ sơ mở ngành đào tạo để báo cáo ĐHQG-HCM và quyết định mở ngành đào tạo.

3. Đối với việc mở các ngành đào tạo thí điểm chưa có trong Danh mục ngành đào tạo của BGD&ĐT, hoặc mở ngành đào tạo liên ngành có nhiều CSĐT tham gia thực hiện chương trình đào tạo, được thực hiện như sau:

a) Trường gửi hồ sơ mở ngành đào tạo đến ĐHQG-HCM để báo cáo.

b) ĐHQG-HCM tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt mở ngành đào tạo.

### **Điều 13. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo**

Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ) không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này hết hiệu lực. Nếu muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, Trường/ĐVCM phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo theo quy định của Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 14. Quy định về đảm bảo chất lượng ngành đào tạo**

1. Trong thời hạn 3 năm kể từ khi quy định này có hiệu lực, ĐVCM có trách nhiệm thực hiện việc rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với các ngành đào tạo đang triển khai theo quy định của Quy định này bằng văn bản và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

2. Sau 5 năm (đối với đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ) hoặc 8 năm (đối với đào tạo trình độ tiến sĩ) liên tiếp không tuyển sinh ngành đào tạo đã được cấp phép, nếu muốn tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại, ĐVCM phải có hồ sơ đề nghị được tuyển sinh trở lại (hồ sơ phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 10 của Quy định này), trình Hiệu trưởng xem xét quyết định và báo cáo ĐHQG-HCM.

3. Các ngành đào tạo mới sau 2 khóa tốt nghiệp, ĐVCM phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo của chương trình. Đối với các ngành đào tạo thí điểm, ĐVCM tổ chức đánh giá chương trình, điều kiện về đảm bảo chất lượng để hoàn thiện chương trình đào tạo và báo cáo Trường về việc tiếp tục đào

tạo và bổ sung tên ngành đào tạo vào Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước hoặc dùng đào tạo.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị**

##### 1. ĐVCM:

- Xây dựng chủ trương, đề án mở ngành theo kế hoạch chiến lược của Trường.
- Vận hành CTĐT đã được mở và thực hiện các điều kiện đảm bảo duy trì ngành đào tạo về nhân lực giảng dạy.
- Cùng với các đơn vị trong trường triển khai thực hiện đúng cam kết theo đề án mở ngành đào tạo.
- Phối hợp các phòng P.ĐTĐH, P.SĐH&KH-CN thực hiện giải trình theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Phối hợp P.TTPC&ĐBCL tổ chức tự đánh giá chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 33; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018).

##### 2. P.TTPC&ĐBCL:

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện hoạt động mở ngành đào tạo, việc thực hiện cam kết theo đề án mở ngành đào tạo và công tác bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đối với các ngành đào tạo thí điểm, sau 02 khóa tốt nghiệp, phòng TTPC-ĐBCL chủ trì tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và báo cáo ĐHQG-HCM đề nghị BGD&ĐT bổ sung tên ngành đào tạo thí điểm vào Danh mục ngành đào tạo.

3. P.ĐTĐH (đối với mở ngành trình độ đại học) hoặc phòng ĐTSĐH&KH-CN (đối với mở ngành trình độ sau đại học):

- Chủ trì báo cáo BGD&ĐT và ĐHQG-HCM về việc mở ngành đào tạo của đơn vị sau khi phê duyệt mở ngành đào tạo.
- Lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Công khai thông tin liên quan đến việc mở ngành trên trang thông tin điện tử của Trường.

### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

Đơn vị, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định hiện hành.

### **Điều 17. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin**

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, P.ĐTĐH/ĐTSĐH&KH-CN chủ trì báo cáo ĐHQG-HCM và BGD&ĐT (trừ các ngành do BGD&ĐT quyết định):

a) Quyết định mở ngành đào tạo.

b) Đề án mở ngành đào tạo.

c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của Trường đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo.

2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học: từ năm học thứ hai (kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo) đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, P.ĐTĐH chủ trì báo cáo ĐHQG-HCM và BGD&ĐT, việc Trường đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của Trường, gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 5 Quy định này để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, P.ĐTĐH/ĐTSĐH chủ trì báo cáo về ĐHQG-HCM, BGD&ĐT về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực (nếu có), theo quy định tại Điều 12 Quy định này để phục vụ công tác quản lý, bao gồm các nội dung: số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên ngành; trình độ đào tạo; lý do quyết định mở ngành hết hiệu lực.

4. P.ĐTĐH/ĐTSĐH&KH-CN chủ trì công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học như sau:

a) Công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Trường trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện.

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của ĐHQG-HCM, P.ĐTĐH/ĐTSĐH&KH-CN chủ trì phải công khai trên trang thông tin điện tử của Trường các nội dung sau:

- Quyết định mở ngành đào tạo.



- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập.

- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của Trường vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị và cá nhân thuộc Trường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này. /.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Tú Anh**

**PHỤ LỤC I****MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 01 tháng 01 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ ÁN**

**MỞ NGÀNH .....**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về CSĐT
2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo
3. Chương trình đào tạo
  - 3.1 Nội dung chương trình đào tạo (theo mẫu chung hiện hành của Phòng Đào tạo Đại học ban hành)
  - 3.2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo
  - 3.3. Cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo
  - 3.4. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo
  - 3.5. Danh sách cố vấn học tập
  - 3.6. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Ngành, chuyên ngành	Vị trí công tác	Ghi chú

- 3.7. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo

4. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a) Phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Trường và những nội dung khác có liên quan, từ đó đề xuất phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo và triển khai tuyển sinh.

b) Thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Trường và các bên liên quan.

5. Các minh chứng kèm theo đề án (liệt kê cụ thể) gồm:

a) Nghị quyết của Hội đồng Trường/Hội đồng ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo của ĐHQG-HCM.

b) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng/Tổ soạn thảo, Nghị quyết/biên bản Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường thông qua chương trình đào tạo.

c) Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định; phiếu nhận xét, đánh giá; phiếu điểm; văn bản giải trình có xác nhận của Hội đồng thẩm định

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (về giảng viên) và Mục 2 (về kết quả nghiên cứu khoa học) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Đề cương chi tiết môn học: xây dựng theo mẫu chung hiện hành của Phòng Đào tạo Đại học ban hành, có xác nhận của trưởng khoa phụ trách môn học.

e) Lý lịch khoa học của giảng viên: xây dựng theo mẫu quy định Phụ lục VIII, có chữ ký của người khai.

g) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 6 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này.

h) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe).

i) Trường quy định cụ thể việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo, quy định việc xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy định về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp giữa các tập thể và cá nhân của Trường trong việc xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện mở ngành đào tạo, quy định việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, xử lý điều chỉnh và quyết định đối với từng nội dung của đề án trong quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo của Trường.

k) Bản nhận xét của các chuyên gia, các nhà quản lý và đại diện các tổ chức bên ngoài

l) Biên bản hội thảo để lấy ý kiến xây dựng chương trình đào tạo do Trường tổ chức hoặc hội thảo do đơn vị khác tổ chức mà Trường có tham gia báo cáo về chương trình đào tạo hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến về xây dựng chương trình đào tạo.

m) Bản so sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước (ít nhất 02 chương trình của nước ngoài): nêu rõ % tín chỉ tương đương và có phân tích những điểm giống, khác nhau giữa hai chương trình.

n) Biên bản ký kết hợp tác về nơi thực tập cho sinh viên với ít nhất 02 đơn vị.

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục II****MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 01 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ ÁN**

**MỞ NGÀNH .....**

**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về CSĐT
2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo: khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt; các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.
3. Chương trình đào tạo
  - 3.1. Thông tin chung
    - a) Tên ngành đào tạo:
      - + Tiếng Việt:
      - + Tiếng Anh:
    - b) Mã ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục ngành đào tạo. Nếu ngành nào chưa có trong Danh mục thì ghi là ngành đào tạo thí điểm).
    - c) Loại hình đào tạo:
    - d) Loại chương trình, phương thức đào tạo:
    - đ) Thời gian đào tạo, số tín chỉ yêu cầu:
    - e) Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
      - + Tiếng Việt:
      - + Tiếng Anh:
    - g) Địa điểm đào tạo:
  - 3.2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo
    - a) Phương thức tuyển sinh:
    - b) Đối tượng tuyển sinh:
    - c) Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo:

X 1021/QĐ-ĐHCNTT

d) Môn thi tuyển sinh (nếu có):

đ) Học bổ sung kiến thức:

### 3.3. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu tổng quát: xác định mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo: năng lực về kiến thức kỹ năng đào tạo, năng lực thực hành nghề nghiệp của người tốt nghiệp, ...

- Mục tiêu cụ thể: cụ thể hóa mục tiêu tổng quát, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực về kiến thức và lập luận ngành, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực học hành nghề nghiệp, ...

### 3.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Stt	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1		
1.1.1		
	...	
2.	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1		
2.1.1		
	...	
3.	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1		
3.1.1		
	...	
4.	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1		
4.1.1		

### Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả

## 3.5. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Khái quát chương trình: nêu rõ các học phần và số tín chỉ yêu cầu học viên phải hoàn thành để được xét tốt nghiệp, bao gồm:

Phần kiến thức chung.

Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành:

+ Các học phần bắt buộc.

+ Các học phần lựa chọn.

Luận văn/Đề án tốt nghiệp.

b) Danh mục các môn học: liệt kê toàn bộ các môn học thuộc nội dung CTĐT theo các đề mục: mã số môn học, tên môn học, khối lượng tính bằng tín chỉ (lý thuyết; thực hành, thí nghiệm hoặc tiểu luận). Riêng môn học ngoại ngữ cần ghi rõ tên ngoại ngữ).

Mã số môn học do CSĐT xây dựng nhằm phục vụ cho việc quản lý CTĐT. Có thể dùng chữ và số hoặc số để mã hóa học phần/môn học, số ký tự mã hóa do CSĐT quy định.

## Danh mục các môn học

TT	Mã số học phần/ môn học	Học kỳ	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, tài liệu
			Khối kiến thức chung (bắt buộc) - Triết học - Ngoại ngữ ...			
			Phần kiến thức cơ sở và ngành			
			<i>Các học phần bắt buộc</i>			
			- ..... - .....			
			<i>Các học phần lựa chọn</i>			
			- ..... - .....			
			Luận văn thạc sĩ			
			Tổng cộng:			

## c) Ma trận các môn học và kỹ năng

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học; mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực yêu cầu với môn học theo trình độ năng lực)

Học kỳ	Tên môn học	Mã số học phần/ môn học	Chuẩn đầu ra					
			2.1		3.1		4.1	
			2.1.1	...	3.1.1	...	4.1.1	...
1.								
2.								

d) Đề cương môn học: theo mẫu quy định tại Phụ lục VII.

đ) Thông tin khác: nếu sử dụng chương trình đào tạo của một trường đại học khác hoặc chương trình đào tạo của nước ngoài, cần nêu rõ là chương trình đào tạo của trường đại học nào, nước nào (đối với chương trình đào tạo của nước ngoài) và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

3.6. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo.

3.7. Cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo.

3.8. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.

3.9. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo.

4. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo:

a) Phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của CSĐT và những nội dung khác có liên quan, từ đó đề xuất phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo và triển khai tuyển sinh.

b) Thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp CSĐT bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, CSĐT và các bên liên quan.

5. Các minh chứng kèm theo đề án:

a) Nghị quyết của Hội đồng trường/Hội đồng ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của ĐHQG-HCM.

b) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng/Tổ soạn thảo, Hội đồng thẩm định; Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; Nghị quyết/biên bản Hội đồng Khoa học đào tạo CSĐT thông qua chương trình đào tạo.

c) Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định; phiếu nhận xét, đánh giá; phiếu điểm; văn bản giải trình có xác nhận của Hội đồng thẩm định

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (về giảng viên) và Mục 2 (về kết quả nghiên cứu khoa học) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Lý lịch khoa học của giảng viên quy định tại Phụ lục VIII.

e) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 6 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này.

g) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe).

h) CSĐT quy định cụ thể việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo, quy định việc xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy định về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp giữa các tập thể và cá nhân của CSĐT trong việc xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện mở ngành đào tạo, quy định việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, xử lý điều chỉnh và quyết định đối với từng nội dung của đề án trong quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo của CSĐT.

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**Phụ lục III**

**MẪU ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ ÁN**

**MỞ NGÀNH .....**

**TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

- 1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về CSĐT
- 2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo: khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt; các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.
- 3. Chương trình đào tạo
  - 3.1. Thông tin chung
    - a) Tên ngành đào tạo:
      - + Tiếng Việt:
      - + Tiếng Anh:
    - b) Mã ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục ngành đào tạo. Nếu ngành nào chưa có trong Danh mục thì ghi là ngành đào tạo thí điểm).
    - c) Loại hình đào tạo:
    - d) Loại chương trình, phương thức đào tạo:
    - đ) Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
      - + Tiếng Việt:
      - + Tiếng Anh:
    - e) Địa điểm đào tạo:
  - 3.2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo
    - a) Phương thức tuyển sinh:
    - b) Đối tượng tuyển sinh:
    - c) Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo:
  - 3.3. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: khái quát kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học về chuyên ngành; năng lực nghiên cứu khoa học đạt được sau quá trình đào tạo và vị trí công tác của người học sau khi tốt nghiệp.

- Yêu cầu đối với người học.

#### 3.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Stt	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1		
1.1.1		
	...	
2.	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1		
2.1.1		
	...	
3.	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1		
3.1.1		
	...	
4.	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1		
4.1.1		

#### Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả

#### 3.5. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Khái quát chương trình: nêu rõ các học phần, tiểu luận tổng quan, chuyên đề và luận án và số tín chỉ yêu cầu người học phải hoàn thành.

b) Danh mục học phần, tiểu luận tổng quan, chuyên đề

Mã số môn học/học phần do CSĐT xây dựng nhằm phục vụ cho việc quản lý CTĐT.

**Danh mục các học phần/môn học**

TT	Mã số học phần/ môn học	Học kỳ	Tên học phần/môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, tài liệu
1						
...						
			<b>Tổng cộng:</b>			

c) Đề cương môn học: theo mẫu quy định tại Phụ lục VII.

d) Thông tin khác: nếu sử dụng chương trình đào tạo của một trường đại học khác hoặc chương trình đào tạo của nước ngoài, cần nêu rõ là chương trình đào tạo của trường đại học nào, nước nào (đối với chương trình đào tạo của nước ngoài) và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

3.6. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo.

3.7. Cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo.

3.8. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.

3.9. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo.

4. Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu đang thực hiện, có khả năng nhận nghiên cứu sinh và số lượng NCS có khả năng tiếp nhận hàng năm; họ tên người hướng dẫn cho từng đề tài nghiên cứu

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, chức danh KH người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận
1			
2			
...			

5. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo:

a) Phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của CSĐT và những nội dung khác có liên quan, từ đó đề xuất phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo và triển khai tuyển sinh.

b) Thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp CSĐT bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, CSĐT và các bên liên quan.

6. Các minh chứng kèm theo đề án:

a) Nghị quyết của Hội đồng trường/Hội đồng ĐHQG-HCM phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của ĐHQG-HCM.

b) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng/Tổ soạn thảo, Hội đồng thẩm định; Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; Nghị quyết/biên bản Hội đồng Khoa học đào tạo CSĐT thông qua chương trình đào tạo.

c) Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định; phiếu nhận xét, đánh giá; phiếu điểm; văn bản giải trình có xác nhận của Hội đồng thẩm định.

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo Quy định này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (về giảng viên) và Mục 2 (về kết quả nghiên cứu khoa học) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Lý lịch khoa học của giảng viên quy định tại Phụ lục VIII.

e) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 6 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy định này.

g) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe).

h) CSĐT quy định cụ thể việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo, quy định việc xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy định về trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp giữa các tập thể và cá nhân của CSĐT trong việc xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện mở ngành đào tạo, quy định việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, xử lý điều chỉnh và quyết định đối với từng nội dung của đề án trong quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo của CSĐT.

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo**

(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục IV**

**THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢN NHẬN XÉT  
HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

- Tên ngành đào tạo: .....
- bậc đào tạo: .....
- Mã ngành: .....
- Đơn vị đào tạo: ....., Đại học Quốc gia Tp.HCM

**I. Một số thông tin cá nhân**

- 1. Họ và tên: .....Mã số thuế/CMND: .....
- 2. Chức vụ hiện tại: .....Đơn vị công tác:.....
- 3. Học hàm - học vị:  GS;  PGS;  TS;  ThS; Khác.....

**II. Nội dung**

**1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

.....  
.....

**2. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra**

.....  
.....

**3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo (Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo)**

.....  
.....  
.....  
.....

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

.....  
.....  
.....

5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo.....

.....  
.....

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

.....  
.....

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

.....  
.....

8. Các minh chứng kèm theo đề án.

.....  
.....

9. Kết luận

a) Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (phải hoàn thiện hồ sơ):

b) Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do: .....

.....  
.....

10. Ý kiến khác (nếu có)

.....  
.....

**Cán bộ thẩm định**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục V****PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1024 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

(dành cho Cán bộ thẩm định đề án mở ngành)

- Tên ngành đào tạo:

- Bậc đào tạo:

- Mã ngành:

- Đơn vị đào tạo:

I. Một số thông tin cá nhân

1. Họ và tên: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: Số CMND: .....

3. Chức vụ hiện tại: .....

4. Đơn vị công tác: .....

5. Học hàm – học vị:  GS;  PGS;  TS;  ThS; khác .....

6. Chức danh trong Hội đồng thẩm định:

II. Phần thẩm định hồ sơ

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Phần cho điểm	Ghi chú
1.	Sự cần thiết (nhu cầu kinh tế, xã hội, ...)	10		
2.	Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra	20		
3.	Cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo	40		
4.	Đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo	15		
5.	Cơ sở vật chất (lớp học, thư viện, giáo trình, cơ sở thực tập bên ngoài,...);	15		

Stt	Nội dung	Điểm tối đa	Phần cho điểm	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>		

### III. Kết luận

1. Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (phải hoàn thiện hồ sơ):

2. Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do .....

3. Ý kiến khác (nếu có): .....

**Cán bộ thẩm định**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*





**Ghi chú:** Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ			Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn		
(1)	(2)	(3)	(4)	Học trực tiếp	Học trực tiếp	Học trực tiếp	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...							

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

## 2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1		
2		

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), tên sách, lần xuất bản, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), tên bài viết, tên tập san, số, kì/thời gian phát hành, số trang.

- Tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tác giả (năm xuất bản), Tiêu đề bài viết [trong] tên kỹ yếu, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

### 3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo.

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

STT	Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập			Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú			
	Tên gọi máy, thiết bị, kỹ thuật và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Đơn vị					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai (theo từng mẫu trên)  
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục VII****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

(Tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

## 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt

+ Tiếng Anh

- Mã số môn học:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức chuyên ngành

Môn học chuyên về kỹ năng chung

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức khác

Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

Lý thuyết

Thực hành

- Môn học tiên quyết/Môn học trước:

- Môn học song hành:

## 2. Mô tả môn học

(Vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), Tên giáo trình. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

...

Tài liệu khác:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), Tên giáo trình. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

...

Phần mềm:

[.] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). Tên phần mềm.

...

### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1		X.x.x	
		...	
G2		X.x.x	
		...	
G3		X.x.x	
		...	
...			

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x)</b> <b>(1)</b>	<b>Mô tả CDR</b> <b>(2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U)</b> <b>(3)</b>
G1.1		
...		
G1.1		
...		
Gx.x		
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (Ax.x)</b> <b>(2)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)</b> <b>(3)</b>	<b>Tỷ lệ %</b> <b>(4)</b>
A1. Đánh giá quá trình	A1.1		
	A1.2		
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1		
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1		
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học.

(2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): tiêu chí đánh giá.



(5): chuẩn đánh giá

(6): tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết: các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học).

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương I: 1.1 ... 1.2 ... ...	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

**9. Phụ trách môn học**

- Khoa/Bộ môn:

- Địa chỉ và email liên hệ:

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Trưởng Bộ môn**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Trưởng Khoa**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục VIII**  
**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Thông tin trong 5 năm gần nhất và có liên quan trực tiếp đến đề tài/dự án đăng ký)*

**I. Thông tin chung**

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nơi sinh: .....
3. Quê quán: ..... Dân tộc: .....
4. Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): .....
5. Nơi đang công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): .....
- Trường/viên: .....
- Phòng/ Khoa: .....
- Bộ môn: .....
- Phòng thí nghiệm: .....
6. Học vị cao nhất: ..... Năm, nước nhận học vị: .....
7. Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm: .....
8. Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: .....
9. Điện thoại liên hệ: CQ: ..... NR: ..... DD: .....
- Fax: ..... Email: .....
10. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1													
2													

**11. Thời gian công tác:**

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ...đến...		
Từ...đến...		

## 12. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học				
Thạc sĩ				
Tiến sĩ				
Tiến sĩ Khoa học				

## 13. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

## 13.1. Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực:
- Chuyên ngành:
- Chuyên môn:

## 13.2. Hướng nghiên cứu:

.....

.....

## II. Nghiên cứu và giảng dạy

## 1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

## 2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1				Đại học	
2				Thạc sĩ	
3				Tiến sĩ	

## III. Các công trình đã công bố

## 1. Sách

## 1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

## 1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						
2						

## 2. Các bài báo

## 2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1				
2				

## 2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1				
2				

## 2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1				
2				

## 2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1				
2				

## IV. Các giải thưởng

## 1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

## 2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

## 3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

## 4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

## V. Thông tin khác

## 1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

## 2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&amp;CN

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị	Chức danh

## 3. Tham gia làm việc tại Trường đại học/Viện/Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

TT	Thời gian	Tên Trường đại học/Viện/Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của cơ quan

....., ngày ... tháng ... năm .....

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

**Phụ lục IX**

**MẪU BÌA ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

---

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH... (VD: HỆ THỐNG THÔNG TIN)**

Trình độ: (Đại học/Thạc sĩ/Tiến sĩ)  
Mã số: (VD: 60 48 01 04)

TP. HỒ CHÍ MINH – THÁNG/NĂM



**Phụ lục X**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm

**TỜ TRÌNH  
VỀ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành đào tạo (tiếng Việt, tiếng Anh): .....  
Mã ngành đào tạo: .....  
Trình độ đào tạo: .....  
Hình thức đào tạo: .....

Kính gửi: .....

**1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

- Lý do mở ngành đào tạo.
- Các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo.
- Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của ngành đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ.
- Trình bày kết quả của các hội thảo do cơ sở đào tạo tổ chức hoặc các Hội thảo do các đơn vị khác tổ chức mà cơ sở đào tạo có tham gia báo cáo về chương trình hoặc bảng tổng hợp kết quả khảo sát, lấy ý kiến cho chương trình đào tạo.
- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

**2. Tình hình đào tạo của ngành đào tạo ở Việt Nam và trên thế giới**

a) Tình hình đào tạo ở Việt Nam

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo của ngành tại một số CSĐT ở Việt Nam.
- Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các CSĐT ở Việt Nam.

Stt	CSĐT	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú

## b) Tình hình đào tạo trên thế giới

- Đánh giá chung về tình hình đào tạo trên thế giới.
- Thống kê một số chương trình đào tạo đúng ngành (hoặc ngành gần) tại các CSĐT nước ngoài.

Stt	Tên nước	CSĐT	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website

## 3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo

- Ghi rõ tên ngành, mã ngành đào tạo (theo Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước), tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo. Trường hợp tên ngành đào tạo chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước phải trình bày luận cứ khoa học về ngành đào tạo đã được Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường thông qua, thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới, kèm theo chương trình đào tạo tham khảo ít nhất 02 trường đại học đã được kiểm định ở nước ngoài.

Nếu sử dụng chương trình của một trường đại học khác, cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

Nếu sử dụng chương trình của nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đào tạo đã có trong Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước) cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; khả năng của cơ sở đào tạo khi thực hiện chương trình này.

- Tóm tắt về chương trình đào tạo: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo ...
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo trong 5 năm đầu của ngành đào tạo.
- Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

## 4. Kết luận và đề nghị

- Trường cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với ngành đào tạo.
- Đề nghị:...

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. Tổ soạn thảo đề án**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

